

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THANH TRỊ  
TỈNH SÓC TRĂNG**

1  
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41 /2022/DS-ST

Ngày: 31-8-2022

“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Thanh Mai.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Huỳnh Văn Chính.

Ông Ngô Văn Tân.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lâm Huệ Chi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng, xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 60/2022/TLST-DS ngày 11 tháng 7 năm 2022 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2022/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ngân hàng T.

Địa chỉ: Số 00 đường N, Quận C, TPHCM.

*Người đại diện theo pháp luật:* Bà Nguyễn Đức T D, chức vụ: Tổng giám đốc.

*Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền:* Bà Đinh Thị Ái T, chức vụ Trưởng phòng giao dịch T (Văn bản ủy quyền số 08/2022/GUQ-CNST ngày 18-5-2022 – vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Số 00, Quốc lộ A, xã T, huyện X, tỉnh Sóc Trăng

**- Bị đơn:** Ông Nguyễn Công N, sinh năm 1988 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp A2, thị trấn L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo đơn khởi kiện ngày 18-5-2022, quá trình giải quyết và tại đơn xin vắng ngày 31-8-2022, bà Đinh Thị Ái T người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày: Ngày 06-10-2017, Ngân hàng T – Phòng giao dịch T ký hợp đồng tín dụng LD1727900253 cho ông N vay số tiền 150.000.000 đồng để tiêu dùng. Hợp đồng thỏa thuận thời gian vay 60 tháng, vốn và lãi chia thành 60 kỳ trả nợ, mỗi kỳ trả 3.550.000 đồng, lãi suất 8,4%/năm. Ông N thanh toán vốn lãi được 49 kỳ thì ngưng, trong đó tiền vốn trả được 121.050.000 đồng và lãi là 49.350.000 đồng. Từ ngày 31-10-2021, ông N vi phạm nghĩa vụ trả nợ và để phát sinh nợ quá hạn, Ngân hàng nhiều lần thương lượng nhưng ông N không thực hiện nghĩa vụ. Ngân hàng khởi kiện yêu cầu buộc ông N trả tiền vốn vay còn nợ là 28.950.000 đồng, lãi tính đến ngày 31-8-2022 là 11.989.711 đồng (lãi trong hạn 10.735.083 đồng, lãi quá hạn 1.254.628 đồng) và ông N còn phải chịu lãi phát sinh đến khi trả dứt nợ.

- Bị đơn ông Nguyễn Công N vắng mặt, quá trình giải quyết bị đơn ông Nguyễn Công N trình bày: Ông có ký hợp đồng với Ngân hàng T – phòng giao dịch T vay số tiền 150.000.000 đồng được trả 60 kỳ, mỗi tháng trả vốn và lãi là 3.550.000 đồng. Đối với vốn vay phía Ngân hàng yêu cầu số tiền 28.950.000 đồng là đúng nên ông thống nhất trả, khoản tiền lãi ông cần phải kiểm tra lại và sẽ đối chất với đại diện Ngân hàng.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm nghị án, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc ông N trả tiền vốn vay và lãi theo yêu cầu.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện tranh chấp về hợp đồng tín dụng đối với bị đơn không đăng ký kinh doanh, mục đích vay để tiêu dùng nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp cần giải quyết là tranh chấp hợp đồng dân sự theo qui định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại huyện T, tỉnh Sóc Trăng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng theo qui định tại khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai, bị đơn vắng mặt không lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung: Nguyên đơn Ngân hàng T (gọi tắt: Ngân hàng) giữ nguyên yêu cầu ông N trả cho Ngân hàng tiền vốn vay còn nợ là 28.950.000 đồng, lãi tính đến ngày 31-8-2022 là 11.989.711 đồng (lãi trong hạn 10.735.083 đồng, lãi quá hạn 1.254.628 đồng).

[3] Xét thấy, để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện thì nguyên đơn đã cung cấp cho Tòa án: Bản sao Hợp đồng tín dụng số LD1727900253, ngày 06/10/2017 giữa nguyên đơn với bên vay là ông Nguyễn Công N, bản sao giấy nhận nợ của ông Nguyễn Công N ngày 06/10/2017. Tại biên bản lời khai ngày 28-7-2022 (bl 41), bị đơn ông N thừa nhận có ký Hợp đồng tín dụng số LD1727900253, ngày 06-10-2017 để vay tiền của Ngân hàng và đến nay còn nợ tiền vốn là 28.950.000 đồng. Theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì *“Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”*. Như vậy, việc bị đơn ông N ký kết hợp đồng tín dụng số LD1727900253, ngày 06/10/2017 vay của Ngân hàng T – Phòng giao dịch Thanh Phú số tiền là 150.000.000 đồng là có thật. Xét thấy, các bên tiến hành giao kết Hợp đồng trên nguyên tắc tự nguyện, hình thức và nội dung của Hợp đồng tại thời điểm xác lập phù hợp với quy định của pháp luật nên Hợp đồng tín dụng trên có giá trị pháp lý và lãi suất 8,4%/năm là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; khoản 1 Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30-12-2016 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam quy định nên buộc các bên phải thực hiện theo đúng hợp đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, phía ông N đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay tài sản nên căn cứ khoản 1 Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng, yêu cầu của Ngân hàng đòi ông N hoàn trả khoản nợ vốn là 28.950.000 đồng và tiền lãi 11.989.711 đồng là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Khoản 2 Điều 91; khoản 1 Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010. Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với bị đơn ông Nguyễn Công N.

Buộc ông Nguyễn Công N phải trả cho Ngân hàng T số tiền 40.939.711 đồng, gồm vốn 28.950.000 đồng và lãi 11.989.711 đồng.

Kể từ ngày 01-9-2022, ông Nguyễn Công N còn phải tiếp tục chịu lãi của tiền

nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số LD1727900253, ngày 06-10-2017.

## 2. Về án phí:

- Ông Nguyễn Công N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 2.046.985 đồng.

- Ngân hàng T không phải chịu tiền án phí và được hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp 923.000 đồng theo biên lai thu số 0002751 ngày 11-7-2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Trì, tỉnh Sóc Trăng.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thanh Trì;
- Chi cục THADS huyện Thanh Trì;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Thanh Mai**